

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hương Nhị.

2. Ông Nguyễn Phúc Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn T;** giới tính: Nam; Sinh năm 1971, tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quê quán: huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn X, đã chết; Mẹ đẻ: Bùi Thị C, sinh năm 1932; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Anh chị em ruột: gia đình có 08 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Tiền án: Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn T chấp hành án xong ngày 20/6/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/4/1994, tại Bản án số 20/HSST, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử 12 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy. Qua xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, kết quả: do năm 2000 xảy ra vụ cháy kho lưu trữ, nên không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu về các bản án của Nguyễn Văn T. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, kết quả: theo bản án số 20/HSST ngày 16/4/1994 T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và

phạt sung quỹ nhà nước 200.000 đồng, trong sổ thụ lý ngày 30/6/1994 thể hiện đã gạch, nhưng không thể hiện xong ngày tháng năm nào.

- Ngày 29/11/1996, tại Bản án số 123/HSST, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, kết quả: theo bản án số 123/HSST ngày 29/11/1996 T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, trong sổ thụ lý ngày 04/01/1997 thể hiện đã gạch, nhưng không thể hiện xong ngày tháng năm nào. Ngày 06/9/1997, T chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 09/10/2008 T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao ra quyết định số 1170 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 26/8/2010 chấp hành xong.

- Ngày 13/7/2011 T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ra quyết định số 2265 đưa đi cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 16/10/2013 chấp hành xong.

- Ngày 21/02/2014 T bị Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt hành chính số 80 về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác, mức phạt 2.500.000 đồng. Ngày 27/02/2014 nộp phạt xong.

- Ngày 06/8/2017 T bị Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt hành chính số 201 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng. T không bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành và trong hồ sơ xử phạt hành chính không có tài liệu thể hiện việc T có hành vi trốn tránh hay trì hoãn thi hành quyết định.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Bùi Văn K**; giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Quê quán: huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn H, đã chết; Mẹ đẻ: Tạ Thị T, sinh năm 1957; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: 01: Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bùi Văn K chấp hành án xong ngày 29/11/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số: 18/2011/HSST ngày 14/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 29/10/2021, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an xã Tứ Xã làm nhiệm vụ tại khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Bùi Văn K, sinh năm 1985, trú tại: khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029 chở Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại: khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ đi vào nghĩa trang xã T thuộc khu 1, xã T, huyện L. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên trái của T 02 gói giấy, đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng; và lấy từ túi quần phía sau bên phải của T 02 gói giấy, đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; bên trong cả 04 gói giấy đều có chứa chất bột, cục màu trắng. T khai là ma túy, loại Heroine, T vào khu vực nghĩa trang xã T với mục đích giao 02 gói ma túy để ở túi quần phía trước bên trái cho Nguyễn Đình H, sinh năm 1982, ở khu 2, xã T, huyện L, còn 02 gói ma túy ở túi quần phía sau bên phải để cùng K sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong 04 gói giấy thu giữ của T (02 gói giấy thu ở túi quần phía trước bên trái là bì niêm phong số 01, 02 gói giấy thu ở túi quần phía sau bên phải là bì niêm phong số 02). Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0868717401 và số tiền 550.000 đồng T tự nguyện giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Khoảng 15 giờ ngày 29/10/2021, khi Nguyễn Văn T và Bùi Văn K đang ngồi chơi tại nhà T thì Nguyễn Đình H gọi điện thoại đến thuê bao số 0868717401 của T để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. T đồng ý và T yêu cầu H phải đưa tiền trước. H đồng ý và hẹn T đến cây xăng T thuộc khu 1, xã T, huyện L đưa tiền cho T. Sau đó, T không nói cho K biết mà quay ra hỏi K “*có tiền không*”, K hiểu T hỏi như thế là bảo K góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, nên K nói “*chỉ có 50.000 đồng*” và đưa cho T 50.000 đồng. Sau đó, T bảo K chở T đến xã T, nhưng không nói cho K biết đến đó làm gì, K đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029 chở T đến khu vực cây xăng thuộc khu 1, xã T, huyện L. Tại đây, T bảo K dừng xe, rồi một mình T đi gặp H, H đưa cho T 500.000đ để mua ma túy như đã thỏa thuận với T. Sau đó T bảo K tiếp tục chở T đi xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi, K và T có dừng lại tại một hiệu thuốc ở khu vực gần chợ thuộc xã S và mua 02 xi lanh cùng 01 lọ nước cất với mục đích để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực sân bóng xã T, T bảo K dừng lại và đứng đợi ở đó, còn T một mình điều khiển xe mô tô

trên tiếp tục đi sâu vào xã T để gặp và mua của một người nam giới tên là C (T không biết rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) được 04 gói ma túy với giá 550.000 đồng. T đúc 02 gói ma túy ở túi quần phía trước bên trái với mục đích về đưa cho H, đúc 02 gói ma túy ở túi quần phía sau bên phải với mục đích để cùng K sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T điện thoại hẹn H vào khu vực nghĩa trang xã T, huyện L để giao nhận ma túy. Sau đó T bảo K chờ T đi xe mô tô về khu vực nghĩa trang xã T, tuy nhiên chưa giao được ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện như nêu trên. Về nguồn gốc số tiền 550.000 đồng, T khai do lao động mà có.

Nguyễn Văn K khai: Vào ngày 29/10/2021, K đang ngồi chơi tại nhà T như T khai trên thì thấy có ai đó gọi điện cho T, K không biết ai gọi và trao đổi nội dung gì. Sau đó, T hỏi K “*có tiền không*”, K hiểu T hỏi như thế là bảo K góp tiền để mua ma túy về sử dụng, nên K nói “*chỉ có 50.000 đồng*” và đưa cho T 50.000 đồng. Diễn biến sự việc tiếp theo như lời khai của T nêu trên. Mục đích K chờ T đi xã T là để đi mua ma túy về sử dụng. 02 Xi lanh và 01 lọ nước cất mua được K đã đánh rơi trên đường đi ở địa điểm nào K không biết. Việc H hỏi mua ma túy của T và việc T nhận tiền của H, K không biết. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029 K chờ T là xe K mượn của anh trai K là anh Bùi Văn C, sinh năm 1983, ở khu 15, xã S, huyện L. Về nguồn gốc số tiền 50.000 đồng, là do K lao động mà có.

Quá trình điều tra, xác định người mua ma túy của T là Nguyễn Đình H, sinh năm 1982, ở khu 2, xã T, huyện L như lời khai của T. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H khai phù hợp với nội dung Nguyễn Văn T khai nêu trên. Điện thoại và sim thuê bao H sử dụng để gọi hỏi mua ma túy của T, H đã đánh rơi mất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tiến hành đối chất giữ T và K, giữa T và H. T, K và H đều khai nhận như nội dung nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao lấy lời khai của anh Bùi Văn C. Anh C khai: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029 là của anh C. Xe này anh mua lại của ông Nguyễn Mạnh H, ở tổ 35B, phường T, thành phố V vào khoảng tháng 9 năm 2014 và có giấy tờ mua bán. Tuy nhiên, do sơ suất anh đã làm mất giấy tờ mua bán xe. Do thời gian vừa qua, phòng chống dịch Covid, anh đi làm trong Nhà máy supe và ở liên tục trong đó không về nhà, nên anh có cho em trai anh là anh K mượn xe mô tô để đi lại. Anh không biết K sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội.

Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1949, ở tổ 35B, phường T, thành phố V khai: ông mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029 vào khoảng năm 2007 để làm phương tiện đi lại, đăng ký xe đứng tên ông Nguyễn Mạnh H. Đến khoảng năm 2014 đến 2015, ông không nhớ cụ thể, ông có bán chiếc xe mô tô này cho anh Bùi Văn C. Việc mua bán xe có giấy tờ. Do thời gian đã lâu, nên ông đã làm mất giấy tờ mua bán.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 29/10/2021: Nguyễn Văn T và Bùi Văn K dương tính với chất ma túy Heroine.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0868717401 thu giữ của T, kết quả: trong phần cuộc gọi đi có sim thuê bao số 0868717401 gọi đi sim thuê bao số 0366801129 vào lúc 09 giờ 24 phút ngày 03/01/2019; 03 giờ 13 phút, 03 giờ 21 phút, 04 giờ 11 phút cùng ngày 04/01/2019. Trong phần cuộc gọi đến có sim thuê bao số 0366801129 gọi đi sim thuê bao số 0868717401 vào lúc 05 giờ 25 phút, 03 giờ 11 phút, 03 giờ 11 phút cùng ngày 04/01/2019. Kiểm tra giờ, ngày, tháng năm hiển thị trên điện thoại so với thực tế, kết quả: Giờ hiển thị trên điện thoại bị chậm hơn so với thời gian thực tế là 12 tiếng, 25 ngày, 02 năm) (T khai: T dùng điện thoại lắp sim thuê bao số 0868717401 nêu trên để liên lạc bán ma túy cho H vào ngày 29/10/2021).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với chất bột, cục thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 1286/KLGĐ ngày 30/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Mẫu chất bột, cục màu trắng bên trong 02 gói giấy niêm phong trong bì số 01 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,054 gam.

- Mẫu chất bột, cục màu trắng bên trong 02 gói giấy niêm phong trong bì số 02 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,031 gam.

- Tổng khối lượng chất bột, cục màu trắng trong 04 gói giấy niêm phong trong 02 bì giấy là 0,085 gam.

(Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất) ”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tiến hành xác định vị trí khu vực diễn ra việc T nhận số tiền 500.000 đồng của H để bán ma túy cho H là ở lề đường phía tiếp giáp với cây xăng đối diện với công nghĩa trang thuộc khu 1, xã T, huyện L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tiến hành kiểm tra số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029, đăng ký xe mang tên Nguyễn Mạnh Hùng. Số khung, số máy của trên xe mô tô trùng khớp với số khung, số máy ghi trong Đăng ký xe.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSLT ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn K

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 45 đến 54 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định 0,016 gam chất bột cục màu trắng (bì niêm phong số 01) và 0, 018 gam chất bột cục màu trắng (bì số 02) cùng toàn bộ bao gói được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 sim thuê bao 0868717401.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022.

Về án phí: Nguyễn Văn T và Bùi Văn K mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo T và K thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các vật chứng được thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Đối với Nguyễn Văn T: Vào ngày 29/10/2021, T có hành vi tàng trữ trái phép 0,054 gam ma túy, loại Heroine nhằm bán trái phép cho Nguyễn Đình H. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,031 gam ma túy heroine với mục đích cùng Bùi Văn K sử dụng. Bản thân T đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

Đối với Bùi Văn K: Vào ngày 29/10/2021, K có hành vi dùng xe mô tô để chở T đi mua 0,031 gam ma túy loại Heroine về để cùng sử dụng. Hành vi của K là đồng phạm với hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Bản thân K đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Bùi Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo T và K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 20/HSST, ngày 16/4/1994 Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú xử 12 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy. Qua xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, kết quả: do năm 2000 xảy ra vụ cháy kho lưu trữ, nên không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu về các bản án của Nguyễn Văn T. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, kết quả: theo bản án số 20/HSST ngày 16/4/1994 T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và phạt sung quỹ nhà nước 200.000 đồng, trong sổ thụ lý ngày 30/6/1994 thể hiện đã gạch, nhưng không thể hiện xong ngày tháng năm nào.

- Tại Bản án số: 123/HSST, ngày 29/11/1996 Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, kết quả: theo bản án số 123/HSST ngày 29/11/1996 T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, trong sổ thụ lý ngày 04/01/1997 thể hiện đã gạch, nhưng không thể hiện xong ngày tháng năm nào. Ngày 06/9/1997, T chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 09/10/2008 T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao ra quyết định số 1170 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 26/8/2010 chấp hành xong.

- Ngày 13/7/2011 T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ra quyết định số 2265 đưa đi cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 16/10/2013 chấp hành xong.

- Ngày 21/02/2014 T bị Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt hành chính số 80 về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác, mức phạt 2.500.000 đồng. Ngày 27/02/2014 nộp phạt xong.

- Ngày 06/8/2017 T bị Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt hành chính số 201 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng. T không bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành và trong hồ sơ xử phạt hành chính không có tài liệu thể hiện việc T có hành vi trốn tránh hay trì hoãn thi hành quyết định.

- Tại bản án số: 56/HSST, ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn T chấp hành án xong ngày 20/6/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội, vì vậy, lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo T một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với các hành vi phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và hành vi phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ", cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn K là người có nhân thân xấu, tại bản án số: 18/2011/HSST ngày 14/4/2011 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án số: 31/2017/HSST, ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bùi Văn K chấp hành án xong ngày 29/11/2019 nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lần này lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo K một hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K đều không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T và K là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định 0,016 gam chất bột cục màu trắng (bì niêm phong số 01) và 0,018 gam chất bột cục màu trắng (bì số 02) cùng toàn bộ bao gói được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh - đen, biển số 19H1-2029; Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả cho anh Bùi Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Win100, màu xanh-đen, biển số 19H1-2029 (theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 05 ngày 10/01/2022). Anh C đã nhận lại xe và không có đề nghị gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0868717401, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy sim thuê bao 0868717401 là phù hợp.

- Đối với: Số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là tiền của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác:

Về hành vi vi phạm hành chính của Nguyễn Đình H, Ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 178 đối với Nguyễn Đình H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.000.000đ.

Đối với người nam thanh niên tên Công mà T khai bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã điều tra xác minh nhưng không xác định được là ai, nên không có căn cứ xem xét, xử lý vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định 0,016 gam chất bột cục màu trắng (bì niêm phong số 01) và 0, 018 gam chất bột cục màu trắng (bì số 02) cùng toàn bộ bao gói được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 sim thuê bao 0868717401.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn K mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã S;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+VP.

Đinh Việt Giang